

Bản án số: 16/2025/HS-ST  
Ngày: 23-9-2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THANH HÓA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Cao Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Vũ Văn Hiếu;

2. Ông Đặng Văn Bộ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Lại Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

**Ngô Văn M** - sinh ngày: 29/9/1993, tại xã L, tỉnh Thanh Hóa (trước là: Xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa); nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, tỉnh Thanh Hóa (trước là: Thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn M1 và bà Đào Thị P; có vợ là Vũ Thị V và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/11/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa) xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 03 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, tổng hợp hình phạt chung phải chấp hành là 27 tháng tù theo Bản án số 30/2012/HSST. Ngày 29/01/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm số 30/2012/HSST, xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 03 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 21 tháng tù theo Bản án số 22/2013/HSPT; chấp hành xong án phạt tù vào ngày 29/01/2014, đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 20/5/2025 cho đến nay (có mặt).

**- Người đại diện hợp pháp của bị hại (ông Vũ Văn K):** Chị Vũ Thị Hồng H - sinh năm: 1986 (là con gái của bị hại); nơi cư trú: Thôn T, xã L, tỉnh Thanh Hóa (trước là: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa) (vắng mặt).

- *Nguyên đơn dân sự:* Bà Lê Thị T - sinh năm: 1960; nơi cư trú: Thôn C, xã V, tỉnh Thanh Hóa (trước là: Khu phố C, thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa);

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự:* Chị Vũ Thị Hồng H - sinh năm: 1986; nơi cư trú: Thôn T, xã L, tỉnh Thanh Hóa (trước là: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa) (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Chị Nguyễn Thị C - sinh năm: 1973 (vắng mặt);

+ Chị Vũ Thị V - sinh năm: 1999 (vắng mặt);

+ Anh Vũ Văn L - sinh năm: 1996 (vắng mặt);

+ Anh Vũ Văn M2 - sinh năm: 2001 (vắng mặt);

Đều có nơi cư trú: Thôn Q, xã H, tỉnh Thanh Hóa (trước là: Thôn Q, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 17/4/2025, Ngô Văn M, sinh năm 1993, trú tại thôn Đ, xã L, tỉnh Thanh Hóa, có giấy phép lái xe hạng C, số 370161007467, có giá trị đến ngày 27/8/2026, điều khiển xe ô tô tải BKS: 36C - 228.86 di chuyển lùi từ sân trước cửa nhà mình ra đường QL217B thuộc địa phận thôn Q, xã H, tỉnh Thanh Hóa để thuận tiện cho việc bốc dỡ hàng hóa (dứa) trên thùng xe. Do không chú ý quan sát, không bật tín hiệu cảnh báo và không đảm bảo an toàn nên khi thùng xe ô tô do M điều khiển lùi chệch chéo sang phải đến khoảng gần giữa chiều đường bên phải theo hướng từ QL1A đi xã V thì va chạm với xe mô tô BKS 36E1 - 131.27 do ông Vũ Văn K, sinh năm 1960, điều khiển chở phía sau là bà Lê Thị T, sinh năm 1960 (vợ của ông K), cùng trú tại thôn C, xã V, tỉnh Thanh Hóa đang di chuyển ở phần đường xe cơ giới bên phải theo hướng từ phường Q, tỉnh Thanh Hóa đi xã V, tỉnh Thanh Hóa. Hậu quả: Ông Vũ Văn K tử vong trên đường đi cấp cứu; bà Lê Thị T bị thương tích, xe mô tô BKS 36E1 - 131.27 bị hư hỏng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường; trưng cầu khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi; giám định thương tích, định giá tài sản thiệt hại, đồng thời tiến hành các bước điều tra, xác minh theo quy định của pháp luật; kết quả như sau:

\* Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường chung nơi xảy ra vụ tai nạn là đường QL217B, mặt đường bê tông nhựa bằng phẳng có hai chiều xe chạy, có vạch sơn vàng nét đứt, mặt đường rộng 7,2 mét (3,6 mét/làn), lề đường hai bên rộng 0,3 mét/lề, không có hệ thống biển báo hiệu đường bộ.

Chọn chân cột biển, cột mốc Km10 đường QL217B làm điểm mốc. Lấy mép đường bên phải QL217B theo hướng thị xã B (cũ) đi huyện T (cũ) làm mép chuẩn. Vị trí các dấu vết được đánh số thứ tự lần lượt từ (1) đến (4):

(1) Vết cà trượt kích thước (4,95 x 0,03) mét, vết có chiều B (cũ) đi T (cũ). Đầu vết cách mép chuẩn là 2,15 mét, cách điểm mốc là 18,35 mét, cuối vết nằm dưới giá đỡ chân sau bên trái xe mô tô BKS: 36E1 - 131.27 cách mép chuẩn là 2,35 mét.

(2) Vết máu có lẫn đất cát có kích thước (1,7 x 2,8) mét. T1 vết cách mép chuẩn là 1,8 mét, cách đầu vết cà (1) là 1,85 mét.

(3) Xe ô tô BKS: 36C - 228.86, xe dừng trong lán nhà dân, đầu xe hướng vào nhà, đuôi xe hướng mép chuẩn (đầu xe chệch hướng T). T1 bánh trước bên phải cách mép chuẩn là 7,35 mét, tâm bánh sau bên phải cách mép chuẩn là 4,15 mét, cách đầu vết cà trượt (1) là 0,6 mét.

(4) Xe mô tô BKS 36E1 - 131.27, xe đỗ ngã bên trái, đầu xe hướng T. T1 trục bánh trước xe cách mép chuẩn là 2,55 mét. T1 trục bánh sau xe cách mép chuẩn là 2,1 mét, cách đầu vết cà trượt (1) là 4,53 mét.

**\* Kết luận giám định về dấu vết cơ học:**

Tại bản kết luận giám định số 1588/KL-KTHS ngày 08/5/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

1. Va chạm giữa xe ô tô BKS 36C - 228.86 với xe mô tô BKS 36E1 - 131.27:

- Điểm va chạm đầu tiên: Mặt sau thùng xe, cách thành xe bên phải 50 cm xe ô tô BKS 36C - 228.86 (ảnh 4 đến 7) với mặt trước ngoài tay phanh bên phải, mặt trước ngoài dưới tay nắm bên phải xe mô tô BKS 36E1 - 131.27 (ảnh 18, 19).

- Tại thời điểm va chạm, xe ô tô BKS 36C - 228.86 có hướng gần vuông góc từ phải sang trái so với hướng chuyển động của xe mô tô BKS 36E1 - 131.27.

- Vị trí va chạm nằm trước đầu vết cà trượt (1), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, trên chiều đường theo hướng từ thị xã B đi huyện T.

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

2. Ngoài va chạm với xe mô tô BKS 36E1 - 131.27, không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô BKS 36C - 228.86 với phương tiện khác.

Các vết tỳ trượt, bề mặt in các vân (dạng vân vãi) và bám dính chất màu nâu (dạng tổ chức cơ thể người) tại mặt sau dưới thùng xe, cách thành xe bên phải 42,5 cm xe ô tô BKS 36C - 228.86 (ảnh 10 đến 14) phù hợp do va chạm với nạn nhân Vũ Văn K tạo nên.

3. Ngoài va chạm với xe ô tô BKS 36C - 228.86, không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô BKS 36E1 - 131.27 với người hay phương tiện khác.

**\* Dữ liệu điện tử:**

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiến hành trích xuất dữ liệu camera an ninh tại khu vực hiện trường ghi nhận diễn biến vụ tai nạn nêu trên gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1854/KL-KTHS ngày 02/6/2025 của Phòng K1, Công an tỉnh T kết luận:

- Không tìm thấy dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 02 (hai) tệp video của 01 (một) USB gửi giám định.

- Trích xuất 09 (chín) ảnh mô tả nội dung, diễn biến vụ tai nạn giao thông từ các tệp video gửi giám định - Thể hiện trong phụ lục kèm theo.

\* Kết quả giám định nồng độ cồn, ma túy:

- Tại bản kết luận giám định số 1586/KL-KTHS ngày 07/5/2025 của Phòng K1, Công an tỉnh T kết luận: Không tìm thấy chất ma túy, loại: MDA, MDMA, Ketamine, Methamphetamine, Amphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Ngô Văn M gửi đến giám định.

- Tại bản kết luận giám định số 1581/KL-KTHS ngày 07/5/2025 của Phòng K1, Công an tỉnh T kết luận: Mẫu máu của Ngô Văn M, sinh năm 1993, trú tại xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa niêm phong gửi giám định không có Ethanol (cồn).

- Tại bản kết luận giám định số 3675/KL-KTHS ngày 12/5/2025 của V1, Bộ C1 kết luận: Trong mẫu máu ghi thu của ông Vũ Văn K gửi giám định không tìm thấy ethanol (cồn).

- Tại bản kết luận giám định số 3665/KL-KTHS ngày 14/5/2025 của V1, Bộ C1 kết luận: Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu máu ghi thu của Vũ Văn K gửi giám định.

\* Kết quả giám định nguyên nhân chết: Tại kết luận giám định tử thi số 1614/KLGĐTT-PC09 ngày 12/5/2025 của Phòng K1, Công an tỉnh T kết luận nguyên nhân chết của ông Vũ Văn K: Mất máu cấp do đứt động mạch khoeo chân phải.

\* Kết quả giám định thương tích của bà Lê Thị T: Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 4123/KL-KTHS ngày 27/5/2025 của V1, Bộ C1 kết luận: Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Lê Thị T tại thời điểm giám định là 05% (năm phần trăm).

\* Về kết quả định giá tài sản: Tại bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐG ngày 06/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân thị xã B (cũ) kết luận: Tổng giá trị phần hư hỏng cần phải thay thế, sửa chữa của xe mô tô BKS: 36E1 - 131.27, nhãn hiệu AIRBLADE, số khung 4602DY409447, số máy JF46E0109541, trong vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 17/4/2025 tại Km10, đường QL217B thuộc địa phận thị trấn H, huyện H, tỉnh

Thanh Hóa tại thời điểm cần định giá tài sản là 4.360.000 đồng (bốn triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

**\* Xử lý vật chứng:**

Sau khi phục vụ cho quá trình điều tra, xác minh vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã trả lại phương tiện xe ô tô BKS: 36C - 228.86, màu xanh, nhãn hiệu TERACO, kèm theo 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 36C - 228.86, số 044831 và 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DB 3676578 cho Ngô Văn M; trả lại phương tiện xe mô tô BKS: 36E1 - 131.27, màu vàng đen, nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, kèm theo 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 36E1 - 131.27, số 009503 và 01 (một) Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Vũ Văn K cho bà Lê Thị T (vợ của nạn nhân Vũ Văn K).

Giấy phép lái xe ô tô hạng C, mang tên Ngô Văn M được lưu và chuyển theo hồ sơ vụ án.

\* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Ngô Văn M đã chủ động gặp gỡ, thăm hỏi, tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản cho gia đình bị hại - ông Vũ Văn K và nguyên đơn dân sự - bà Lê Thị T với tổng số tiền là 210.000.000 đồng (hai trăm mười triệu đồng), không bao gồm tiền phúng viếng trước đó. Người đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự là chị Vũ Thị Hồng H đã nhận đủ số tiền nêu trên, không có yêu cầu, đề nghị gì thêm, đồng thời có đơn đề nghị giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSKV6 ngày 06 tháng 8 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Ngô Văn M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự là chị Vũ Thị Hồng H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn M giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Ngô Văn M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn M từ 27 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản cho gia đình bị hại - ông Vũ Văn K và nguyên đơn dân sự - bà Lê Thị T với tổng số tiền là 210.000.000 đồng (hai trăm mười triệu đồng), không bao gồm tiền phúng viếng trước đó. Người đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự là chị Vũ Thị Hồng H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại Giấy phép lái xe ô tô hạng C, mang tên Ngô Văn M cho bị cáo.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thống nhất với luận tội và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng sự khoan hồng với mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, nguyên đơn dân sự, người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám phương tiện, các kết luận giám định, dữ liệu điện tử đã thu giữ, vật chứng vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 17/4/2025, Ngô Văn M (có giấy phép lái xe hạng C theo quy định) điều khiển xe ô tô tải BKS: 36C - 228.86 di chuyển lùi từ sân trước cửa nhà mình ra đường QL217B thuộc địa phận thôn Q, xã H, tỉnh Thanh Hóa. Do không chú ý quan sát, không bật tín hiệu cảnh báo và không đảm bảo an toàn khi lùi xe nên thùng xe phía sau của xe ô tô do M điều khiển đã va chạm với xe mô tô BKS: 36E1 - 131.27 do ông Vũ Văn K điều khiển, chở

phía sau là bà Lê Thị T. Hậu quả: Ông Vũ Văn K tử vong vì mất máu cấp do đứt động mạch khoeo chân phải, bà Lê Thị T bị tổn thương cơ thể 05% (năm phần trăm), xe mô tô BKS: 36E1 - 131.27 bị hư hỏng, thiệt hại 4.360.000 đồng (bốn triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông đường bộ nêu trên lỗi hoàn toàn do bị cáo Ngô Văn M. Bị cáo Ngô Văn M điều khiển xe ô tô BKS: 36C - 228.86, khi lùi xe không chú ý quan sát, không bật tín hiệu cảnh báo và không đảm bảo an toàn cho người và các phương tiện tham gia giao thông đường bộ, vi phạm quy tắc tham gia giao thông đường bộ quy định tại khoản 1 Điều 16 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024, dẫn đến tai nạn gây hậu quả làm chết 01 (một) người.

Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Ngô Văn M đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có lỗi vô ý, có tính chất nghiêm trọng, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gây thiệt hại về tính mạng của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo Ngô Văn M không có tiền án, tiền sự nhưng là người có nhân thân: Đã bị xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 03 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, tổng hợp hình phạt chung phải chấp hành là 21 tháng tù theo Bản án số 22/2013/HSPT ngày 29/01/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa (đã được xóa án tích).

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, cho nguyên đơn dân sự và được người đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an

ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản cho gia đình bị hại - ông Vũ Văn K và nguyên đơn dân sự - bà Lê Thị T với tổng số tiền đúng như thỏa thuận là 210.000.000 đồng (hai trăm mười triệu đồng), không bao gồm tiền phúng viếng trước đó. Người đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự là chị Vũ Thị Hồng H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về vật chứng:

- Sau khi phục vụ cho quá trình điều tra, giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã quyết định xử lý, trả lại phương tiện xe ô tô BKS: 36C - 228.86, màu xanh, nhãn hiệu TERACO, kèm theo 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 36C - 228.86, số 044831 và 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DB 3676578 cho chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo Ngô Văn M; trả lại phương tiện xe mô tô BKS: 36E1 - 131.27, màu vàng đen, nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, kèm theo 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 36E1 - 131.27, số 009503 và 01 (một) Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Vũ Văn K cho bà Lê Thị T (vợ của bị hại - ông Vũ Văn K). Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với Giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 370161007467, mang tên Ngô Văn M, hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án, vì Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Ngô Văn M.

[8]. Về các vấn đề khác:

- Đối với bị hại - ông Vũ Văn K điều khiển xe mô tô đi đúng làn đường, tuân thủ các quy tắc về tham gia giao thông đường bộ nên không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông.

- Quá trình điều tra xác định, tại thời điểm xảy ra tai nạn, bị cáo Ngô Văn M điều khiển xe ô tô BKS: 36C - 228.86 không có chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh T để đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với Ngô Văn M theo quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

\* Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

\* Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn M 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/9/2025).

Giao bị cáo Ngô Văn M cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Thanh Hóa để quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

\* Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Ngô Văn M 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô hạng C, số C, mang tên Ngô Văn M.

\* Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Ngô Văn M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 6 - Thanh Hóa;
- CQCSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- CQTHAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại;  
người đại diện theo ủy quyền của nguyên  
đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Cao Cường**